

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC TIẾP CẬN CDIO

Ngành: Quản lý Nhà nước

(Ban hành theo Quyết định số 2033/QĐ-ĐHV ngày 10/9/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

TT	Mã học phần	Tên học phần	TC	(1) Lý thuyết/ (2) Thực hành, thực tập / (3) Thảo luận, Bài tập/ (4) Học phần dự án/ (5) Thực tập TN/ (6) Đồ án TN						Học kỳ	Loại học phần	Đơn vị phụ trách (Khoa/Viện)
		KIẾN THỨC BẮT BUỘC		1	2	3	4	5	6			
1	PLA20001	Nhập môn nhóm ngành Chính trị - Luật	3				45			1	Bắt buộc	Trường KHXH&NV
2	POL20001	Lôgic hình thức	3	30		15				1	Bắt buộc	Giáo dục chính trị
3	LAW21001	Lý luận về nhà nước và pháp luật	5	50		25				1	Bắt buộc	Luật học
4	ENG10001	Tiếng Anh 1	3	30		15				1	Bắt buộc	SP Ngoại ngữ
5	POL11001	Triết học Mác - Lênin	3	30		15				1	Bắt buộc	Giáo dục chính trị
6	POL11002	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	20		10				2	Bắt buộc	Giáo dục chính trị
7	LAW30006	Luật Hiến pháp	4	40		20				2	Bắt buộc	Luật học
8	ENG10002	Tiếng Anh 2	4	45		15				2	Bắt buộc	SP Ngoại ngữ
9		Tự chọn 1	3							2	Bắt buộc	
10	SOW20001	Xã hội học đại cương	3	30		15				2	Bắt buộc	Du lịch &CTXH
	NAP11001	Giáo dục quốc phòng 1 (Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam)	(2)	30						(1-3)	Bắt buộc	GDQP-AN
	NAP11002	Giáo dục quốc phòng 2 (Công tác quốc phòng và an ninh)	(2)	30						(1-3)	Bắt buộc	GDQP-AN
	NAP11003	Giáo dục quốc phòng 3 (Quân sự chung)	(2)	15	15					(1-3)	Bắt buộc	GDQP-AN
	NAP11004	Giáo dục quốc phòng 4 (Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và Chiến thuật)	(2)	4	26					(1-3)	Bắt buộc	GDQP-AN
	SPO10001	Giáo dục thể chất	(5)	15	60					(1-3)	Bắt buộc	Giáo dục thể chất
11	POL11003	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20		10				3	Bắt buộc	Giáo dục chính trị
12	SMT30001	Kinh tế học đại cương	4				60			3	Bắt buộc	Chính trị và Báo chí
13	INF20002	Tin học	3	30	15					3	Bắt buộc	Viện KT&CN
14		Tự chọn 2	3							3	Bắt buộc	
15	LAW30036	Xây dựng văn bản pháp luật	3	30		15				3	Bắt buộc	Luật học
16	SMT20001	Đại cương về quản lý nhà nước	3	30		15				4	Bắt buộc	Chính trị và Báo chí
17	SMT30014	Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam	3	30		15				4	Bắt buộc	Chính trị và Báo chí
18	SMT31004	Lịch sử chính quyền nhà nước Việt Nam	3	30		15				4	Bắt buộc	Chính trị và Báo chí
19	POL11004	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	20		10				4	Bắt buộc	Giáo dục chính trị
20	LAW32004	Luật Dân sự	4				60			4	Bắt buộc	Luật kinh tế
21	SMT21002	Tác phẩm Mác-Lênin và Hồ Chí Minh về nhà nước	4	40		20				4	Bắt buộc	Chính trị và Báo chí
22	POL20002	Lịch sử triết học	3	30		15				5	Bắt buộc	Chính trị và Báo chí
23	SMT30006	Quản lý nhà nước đối với ngành và lãnh thổ	4				60			5	Bắt buộc	Chính trị và Báo chí
24	SMT31002	Tổ chức chính quyền cơ sở	3	30		15				5	Bắt buộc	Chính trị và Báo chí
25		Tự chọn 3	2							5	Bắt buộc	
26	POL10002	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20		10				5	Bắt buộc	Giáo dục chính trị
27	SMT30010	Văn hóa công sở và đạo đức công vụ	3	30		15				5	Bắt buộc	Chính trị và Báo chí
28	POL30026	Chính sách công	3	30		15				6	Bắt buộc	Chính trị và Báo chí
29	POL30015	Chính trị với quản lý xã hội	4	40		20				6	Bắt buộc	Chính trị và Báo chí
30	POL30021	Hành chính học	4				60			6	Bắt buộc	Chính trị và Báo chí
31	LAW31007	Luật Hình sự	4	40		20				6	Bắt buộc	Luật học
32		Tự chọn 4	2							6	Tự chọn	
33	POL30032	Khoa học quản lý	3	30		15				7	Bắt buộc	Chính trị và Báo chí
34	LAW32005	Luật Hành chính	4				60			7	Bắt buộc	Luật học

35	SMT30018	Quản lý nhà nước về dân tộc và tôn giáo	3	30		15				7	Bắt buộc	Chính trị và Báo chí
36	SMT30017	Quản lý nhà nước về giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ	3	30		15				7	Bắt buộc	Chính trị và Báo chí
37	SMT30011	Quản lý nhà nước về kinh tế	4	40		20				7	Bắt buộc	Chính trị và Báo chí
38	SMT31013	Thực tập và Đồ án tốt nghiệp	8					45	75	8	Bắt buộc	Chính trị và Báo chí
		Tổng	126									

Tự chọn 1: Chọn 1 trong 3 học phần

1	LAW20025	Lịch sử nhà nước và pháp luật	3	30		15				2	Tự chọn	Luật học
2	HIS20003	Lịch sử văn minh thế giới	3	30		15				2	Tự chọn	Lịch sử
3	HIS20004	Tiến trình lịch sử Việt Nam	3	30		15				2	Tự chọn	Lịch sử

Tự chọn 2: Chọn 1 trong 3 học phần

1	LIT20006	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	30		15				3	Tự chọn	Ngữ văn
2	ECO21004	Kinh tế vĩ mô	3	30		15				3	Tự chọn	Kinh tế
3	EDU20004	Tâm lý học đại cương	3	30		15				3	Tự chọn	Tâm lý - Giáo dục

Tự chọn 3: Chọn 1 trong 3 học phần

1	POL30019	Công tác đảng và công tác đoàn thể	2	20		10				5	Tự chọn	Chính trị và Báo chí
2	SMT30003	Tổ chức nhân sự trong cơ quan hành chính	2	20		10				5	Tự chọn	Chính trị và Báo chí
3	SMT30016	Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam	2	20		10				5	Tự chọn	Chính trị và Báo chí

Tự chọn 4: Chọn 1 trong 3 học phần

1	SMT30008	Pháp luật về cán bộ công chức, viên chức	2	20		10				6	Tự chọn	Luật học
2	SMT30015	Quản lý nhà nước về quốc phòng - an ninh	2	20		10				6	Tự chọn	Chính trị và Báo chí
3	POL30025	Xây dựng Đảng	2	20		10				6	Tự chọn	Chính trị và Báo chí

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Nguyễn Huy Bằng